**Bảng 1: TỔNG HỢP VƯỚNG MẮC THÔNG TƯ 35/2015/TT-NHNN THÁNG 7/2016**

**(Lần 3 - sau khi kiểm tra)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mẫu biểu** | **Nội dung vướng mắc** | **Đơn vị**  **ý kiến** | **Giải đáp** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| 1 | 001-DBTK | Tại phần Hướng dẫn lập báo cáo nêu “Việc phân loại tín dụng theo ngành kinh tế được căn cứ vào ngành kinh doanh chính của khách hàng. Ngành kinh doanh chính của khách hàng căn cứ theo Giấy phép đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Trong trường hợp trên Giấy phép đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp không có ngành kinh doanh chính thì căn cứ vào ngành có doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp hoạt động của năm tài chính gần nhất”.  Vậy những trường hợp khách hàng là cá nhân không sản xuất kinh doanh căn cứ vào đâu để xác định ngành kinh tế? | Ngân hàng An Bình | Nếu khách hàng là cá nhân không sản xuất kinh doanh thì khoản vay của khách hàng được TCTD phân tổ vào ngành T “Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình”. |
| 2 | 001, 002, 003-DBTK | Theo quy định nội bộ, Ngân hàng SCB sẽ thu trước lãi chiết khấu cho các sản phẩm chiết khấu bộ chứng từ theo thư tín dụng/nhờ thu tại thời điểm chiết khấu bộ chứng từ. Khoản lãi này sẽ được ghi có vào tài khoản doanh thu từ lãi theo quy định. Như vậy, SCB có phải báo cáo lãi dự thu cho những khoản này hay không? | Ngân hàng Standard Charted | Lãi dự thu là khoản lãi dự tính thu được (theo kỳ) tính trên khoản vay của khách hàng nhất định; khi khách hàng ký hợp đồng tín dụng, kể từ thời điểm giải ngân là ngân hàng bắt đầu tính lãi; theo thỏa thuận trên hợp đồng thì hàng kỳ ngân hàng đều hạch toán khoản lãi "dự thu" và thu được khi khách hàng "thực trả". Kế toán dùng TK 394 - Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng để theo dõi. Nếu Khoản lãi này sẽ được ghi có vào tài khoản doanh thu từ lãi theo quy định thì Không tính vào lãi dự thu. |
| 3 | 013-DBTK | Cho vay xuất khẩu:  1. Các chi phí liên quan như phí nhân công, phí tư vấn... để phục vụ việc sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu có phải báo cáo trong Báo cáo về mục đích xuất khẩu không?  2. Việc báo cáo trong danh mục cho Vay xuất khẩu chỉ áp dụng cho hoạt động vay thanh toán trong nước hay cả thanh toán nước ngoài? | Ngân hàng Standard Charted | 1. Nếu phí nhân công, phí tư vấn... phục vụ trực tiếp cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu thì có thống kê vào Cho vay xuất khẩu.  2. Hướng dẫn lập báo cáo nêu: Cho vay xuất khẩu: Thống kê **dư nợ cho vay các cá nhân, tổ chức trong nước** vay đáp ứng nhu cầu vốn trực tiếp cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu. Do đó, chỉ áp dụng cho hoạt động vay thanh toán trong nước. |
| 4 | 013-DBTK | Cho vay nhập khẩu:  1. Việc cho vay thanh toán các chi phí liên quan như thuế nhập khẩu, phí vận chuyển, phí chứng nhận hàng nhập khẩu... có phải báo cáo trong Báo cáo về cho Vay nhập khẩu không?  2. Có một số trường hợp khách hàng vay để nhập khẩu hàng hóa từ doanh nghiệp chế xuất, các trường hợp này có phải báo cáo về vay nhập khẩu không? | Ngân hàng Standard Charted | 1. Nếu các chi phí liên quan như thuế nhập khẩu, phí vận chuyển, phí chứng nhận hàng nhập khẩu thuộc mục đích thanh toán cho nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa , dịch vụ phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh trong nước thì Có thống kê vào cho vay Nhập khẩu.  2. Khu chế xuất là khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thực hiện dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu, có ranh giới địa lý xác định.  Giao dịch (mua, bán hàng hóa) giữa doanh nghiệp nội địa (khách hàng trong nước) với doanh nghiệp chế xuất được xem như xuất khẩu, nhập khẩu, và phải lập thủ tục kê khai hải quan.  Vì vậy, khách hàng vay để nhập khẩu hàng hóa từ doanh nghiệp chế xuất có thống kê vào cho vay nhập khẩu. |
| 5 | 013-DBTK | Tại phần hướng dẫn lập báo cáo nêu “Cho vay xuất khẩu: Thống kê toàn bộ các khoản doanh số cho vay, doanh số thu nợ, dư nợ cho các cá nhân, tổ chức trong nước **vay đáp ứng nhu cầu vốn trực tiếp cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ xuất khẩu** (không bao gồm phần cho vay để thanh toán cho nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hoá, máy móc, thiết bị, dịch vụ…phục vụ nhu cầu sản xuất hàng xuất khẩu)”.  Do có nhiều mục đích sử dụng tiền chiết khấu không nằm trong định nghĩa nêu trên, ví dụ như chiết khấu bù đắp vốn tự có, bán ngoại tệ cho ngân hàng, trả nợ vay tại ngân hàng khác, ... nên SCB không thể xác định được các sản phẩm chiết khấu bộ chứng từ theo thư tín dụng/nhờ thu có thuộc vào các sản phẩm cần báo cáo theo Thông tư 35 hay không? | Ngân hàng Standard Charted | Nếu mục đích sử dụng tiền chiết khấu không nằm trong định nghĩa về cho vay xuất khẩu thì dự nợ chiết khấu sẽ không được thống kê vào cho vay xuất khẩu tại Biểu số 013-DBTK. |
| 6 | 015-CSTT | Nội dung tại Biểu số 015-CSTT và mẫu biểu theo công văn 3169/NHNN-DBTK vừa trùng lắp vừa không thống nhất về tiêu chí hàng, cột. Đề nghị NHNN xem xét, thống nhất lại nội dung 02 mẫu biểu để thuận lợi hơn trong việc báo cáo. | Ngân hàng Nông nghiệp | Biểu số 015-CSTT Thông tư số 35 nhằm khai thác số liệu báo cáo tổng hợp của toàn hệ thống TCTD, để phục vụ mục tiêu điều hành tín dụng.  Mẫu biểu báo cáo quy định tại công văn 3169/NHNN-DBTK ngày 29/4/2016 của NHNN (Vụ Dự báo, thống kê) nhằm mục đích thu thập thông tin về dư nợ tín dụng đối với các hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản tại một số địa bàn lớn theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015. Do đó, trong thời gian tới, NHNN sẽ nghiên cứu, xem xét để hợp nhất các yêu cầu báo cáo nêu trên tại một văn bản hướng dẫn. |
| 7 | 020-TD | Hiện nay, trên hệ thống thông tin của ngân hàng Công thương chưa tách được theo các yêu cầu báo cáo chi tiết sau (việc tách thủ công thiếu chính xác, chậm thời hạn báo cáo):  - Trường mục đích sử dụng vốn khi phát hành bảo lãnh, L/C; - Dư nợ trả thay phải báo cáo tách biệt riêng theo dư nợ trả thay cho L/C và dư nợ trả thay cho bảo lãnh. | Ngân hàng  Công thương | Các chỉ tiêu tại Biểu số 020-TD được xây dựng nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và định hướng chính sách tín dụng đối với các ngành kinh tế cụ thể theo nhiệm vụ được phân công của NHNN (Vụ Tín dụng CNKT).  Hơn nữa, Thông tư 35 có hiệu lực thi hành sau 01 năm kể từ khi được ban hành ngày 31/12/2015. Vì vậy, các TCTD có 01 năm chuẩn bị về nghiệp vụ và công nghệ tin học để thực hiện Thông tư 35. Do đó, NHNN đề nghị Ngân hàng Công thương nghiên cứu, sửa đổi hệ thống thông tin nhằm đáp ứng được yêu cầu báo cáo tại Biểu số 020-TD. |
| 8 | 020-TD | *Cột (7)* yêu cầu thống kê tổng số dư mà tổ chức tín dụng đã thực hiện phát hành thư tín dụng phân theo từng ngành kinh tế tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.  Vướng mắc: Thực tế tác nghiệp tại các ngân hàng, việc phát hành L/C và rút vốn của các khoản thanh toán theo L/C diễn ra tuần tự như sau:  (1) Phát hành L/C. (2) Sửa đổi tăng/ giảm trị giá L/C/hủy L/C. (3) Bao gồm 2 trường hợp:  a. Thanh toán L/C trả ngay làm giảm số dư L/C.  b. Chấp nhận thanh toán L/C trả chậm vào ngày đáo hạn làm giảm số dư L/C, tăng số dư chấp nhận thanh toán vào ngày đáo hạn (tuy nhiên tại thời điểm báo cáo thì giá trị đó chưa được thanh toán, mà số dư chỉ chuyển từ “ngoại bảng phát hành L/C” sang “ngoại bảng chấp nhận thanh toán theo L/C trả chậm” khi có bộ chứng từ đòi tiền về). (4) L/C đã hết hạn và đóng nhưng lại được khôi phục giá trị (do có sửa đổi và/ hoặc yêu cầu khôi phục số dư của khách hàng…).  Theo đó, việc thống kê số liệu cho 2 chỉ tiêu trên có thể hiểu theo nhiều cách:  (A) giá trị tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo thuộc phần (1).  (B) giá trị tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo thuộc phần (1) + (2) - (3.a) - (3.b) + (4). (C) giá trị tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo thuộc phần (1) + (2) - (3.a) + (4).  Đề nghị NHNN hướng dẫn, giải thích cách hiểu nào trên đây là đúng? | Ngân hàng  Ngoại thương | Số dư phát hành L/C tại cột (7) sẽ bao gồm:  (1) Phát hành L/C.  (2) Sửa đổi tăng/giảm giá trị của L/C hoặc hủy L/C.  (3) Thanh toán L/C (làm giảm số dư phát hành L/C).  (4) L/C đã hết hạn và đóng nhưng lại được khôi phục giá trị (do có sửa đổi và/hoặc yêu cầu khôi phục số dư của khách hàng…).  Như vậy, giá trị cột (7) tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo = (1) +/- (2) - (3) + (4).  Đối với trường hợp chấp nhận thanh toán L/C trả chậm vào ngày đáo hạn: trên thực tế, khi ngân hàng phải thanh toán L/C thì số dư phát hành mới giảm. Do đó, tại thời điểm báo cáo, ngân hàng chưa thanh toán L/C thì vẫn tính giá trị L/C vào số dư phát hành. |
| 9 | 020-TD | *Cột (8)* yêu cầu thống kê tổng dư nợ tổ chức tín dụng đã thực hiện cho vay (bao gồm cả cho vay khách hàng nhận nợ bắt buộc, cho vay để thanh toán các thư tín dụng không phải do đơn vị báo cáo phát hành) để thanh toán L/C theo từng ngành kinh tế tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.  Đề nghị NHNN làm rõ phạm vi tổ chức tín dụng cho vay để thanh toán các thư tín dụng không phải do đơn vị báo cáo phát hành (đơn vị báo cáo đóng những vai trò gì trong giao dịch L/C, ví dụ: ngân hàng xác nhận ...)? | Ngân hàng  Ngoại thương | Đối với các L/C không do TCTD báo cáo phát hành, nếu phát sinh trường hợp TCTD báo cáo cho vay khách hàng có nghĩa vụ thanh toán L/C đó thì khoản cho vay đó được thống kê vào giá trị cột (8). TCTD báo cáo đóng vai trò là ngân hàng thực hiện cho vay để thanh toán L/C (là ngân hàng được chỉ định thanh toán/ngân hàng xác nhận). |
| 10 | 021-TD | *Cột (6)* yêu cầu thống kê tổng số dư mà tổ chức tín dụng đã thực hiện phát hành thư tín dụng phân theo từng ngành kinh tế tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.  Vướng mắc: Thực tế tác nghiệp tại các ngân hàng, việc phát hành L/C và rút vốn của các khoản thanh toán theo L/C diễn ra tuần tự như sau:  (1) Phát hành L/C. (2) Sửa đổi tăng/ giảm trị giá L/C/hủy L/C. (3) Bao gồm 2 trường hợp:  a. Thanh toán L/C trả ngay làm giảm số dư L/C.  b. Chấp nhận thanh toán L/C trả chậm vào ngày đáo hạn làm giảm số dư L/C, tăng số dư chấp nhận thanh toán vào ngày đáo hạn (tuy nhiên tại thời điểm báo cáo thì giá trị đó chưa được thanh toán, mà số dư chỉ chuyển từ “ngoại bảng phát hành L/C” sang “ngoại bảng chấp nhận thanh toán theo L/C trả chậm” khi có bộ chứng từ đòi tiền về). (4) L/C đã hết hạn và đóng nhưng lại được khôi phục giá trị (do có sửa đổi và/ hoặc yêu cầu khôi phục số dư của khách hàng…).  Theo đó, việc thống kê số liệu cho 2 chỉ tiêu trên có thể hiểu theo nhiều cách:  (A) giá trị tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo thuộc phần (1).  (B) giá trị tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo thuộc phần (1) + (2) - (3.a) - (3.b) + (4). (C) giá trị tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo thuộc phần (1) + (2) - (3.a) + (4).  Đề nghị NHNN hướng dẫn, giải thích cách hiểu nào trên đây là đúng? | Ngân hàng  Ngoại thương | Số dư phát hành L/C tại cột (7) sẽ bao gồm:  (1) Phát hành L/C.  (2) Sửa đổi tăng/giảm giá trị của L/C hoặc hủy L/C.  (3) Thanh toán L/C (làm giảm số dư phát hành L/C).  (4) L/C đã hết hạn và đóng nhưng lại được khôi phục giá trị (do có sửa đổi và/hoặc yêu cầu khôi phục số dư của khách hàng…).  Như vậy, giá trị cột (7) tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo = (1) +/- (2) - (3) + (4).  Đối với trường hợp chấp nhận thanh toán L/C trả chậm vào ngày đáo hạn: trên thực tế, khi ngân hàng phải thanh toán L/C thì số dư phát hành mới giảm. Do đó, tại thời điểm báo cáo, ngân hàng chưa thanh toán L/C thì vẫn tính giá trị L/C vào số dư phát hành. |
| 11 | 021-TD | *Cột (7)* yêu cầu thống kê tổng dư nợ tổ chức tín dụng đã thực hiện cho vay (bao gồm cả cho vay khách hàng nhận nợ bắt buộc, cho vay để thanh toán các thư tín dụng không phải do đơn vị báo cáo phát hành) để thanh toán L/C theo từng ngành kinh tế tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.  Đề nghị NHNN làm rõ phạm vi tổ chức tín dụng cho vay để thanh toán các thư tín dụng không phải do đơn vị báo cáo phát hành (đơn vị báo cáo đóng những vai trò gì trong giao dịch L/C, ví dụ: ngân hàng xác nhận ...)? | Ngân hàng  Ngoại thương | Đối với các L/C không do TCTD báo cáo phát hành, nếu phát sinh trường hợp TCTD báo cáo cho vay khách hàng có nghĩa vụ thanh toán L/C đó thì khoản cho vay đó được thống kê vào giá trị cột (8). TCTD báo cáo đóng vai trò là ngân hàng thực hiện cho vay để thanh toán L/C (là ngân hàng được chỉ định thanh toán/ngân hàng xác nhận). |
| 12 | 022.1-TD | *Cột (6)* yêu cầu thống kê dư nợ tổ chức tín dụng cho vay khách hàng (bao gồm cả cho vay khách hàng nhận nợ bắt buộc, cho vay để thanh toán các thư tín dụng không phải do đơn vị báo cáo phát hành) tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.  Đề nghị làm rõ phạm vi tổ chức tín dụng cho vay để thanh toán các thư tín dụng không phải do đơn vị báo cáo phát hành (đơn vị báo cáo đóng những vai trò gì trong giao dịch L/C, ví dụ: ngân hàng xác nhận ...)? | Ngân hàng  Ngoại Thương | Đối với các L/C không do TCTD báo cáo phát hành, nếu phát sinh trường hợp TCTD báo cáo cho vay khách hàng có nghĩa vụ thanh toán L/C đó thì khoản cho vay đó được thống kê vào giá trị cột (8). TCTD báo cáo đóng vai trò là ngân hàng thực hiện cho vay để thanh toán L/C (là ngân hàng được chỉ định thanh toán/ngân hàng xác nhận). |
| 13 | 033-TTGS | Hiện nay tại Ngân hàng Hợp tác xã, việc trích lập dự phòng để xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định tại Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc NHNN. Theo đó, hàng quý Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng Hợp tác xã tại Trụ sở chính xem xét quyết định việc trích lập dự phòng và xử lý rủi ro của toàn hệ thống.  Vì vậy, để thuận lợi cho công tác thông tin báo cáo, Ngân hàng Hợp tác xã đề nghị được báo cáo định kỳ hàng quý theo số liệu tổng hợp toàn hệ thống (Quy định tại Phần 2 “Danh sách đối tượng phải thực hiện mẫu biểu báo cáo” của Thông tư 35/2015-NHNN). | Ngân hàng Hợp tác xã | Biểu số 033-TTGS có nhiều thông tin đơn vị có thể báo cáo hàng tháng như chỉ tiêu 14, 15, 16.  Đối với việc trích lập dự phòng, nếu ngân hàng Hợp tác xã thực hiện hàng Quý, thì đối với tháng báo cáo sẽ thực hiện báo cáo Quý gần nhất. |
| 14 | 035, 036-DBTK | Kiến nghị NHNN bỏ báo cáo từng chi nhánh vì hoạt động đầu tư trái phiếu tại Ngân hàng Hợp tác chỉ tập trung tại Trụ sở chính. | Ngân hàng Hợp tác xã | NHNN yêu cầu trụ sở chính TCTD báo cáo Biểu số 035, 036-DBTK số liệu toàn hệ thống và số liệu từng chi nhánh TCTD trong hệ thống (nếu có). Vì vậy, nếu Ngân hàng Hợp tác xã không phát sinh hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tại chi nhánh thì thực hiện gửi file báo cáo không phát sinh của chi nhánh theo hướng dẫn của Cục Công nghệ tin học. |
| 15 | 035, 036-DBTK, 037.1, 037.2-TTGS | Đề nghị NHNN hướng dẫn thông tin tại các báo cáo này có bao gồm số liệu VAMC hay không? | Ngân hàng  Ngoại thương | Biểu số 035-DBTK, 036-DBTK, 037.1-TTGS, 037.2-TTGS không bao gồm các khoản đầu tư trái phiếu do VAMC phát hành. |
| 16 | 038, 039-CSTT | Đề nghị không áp dụng đối với Quỹ TDND vì Quỹ TDND không phát sinh. | Quỹ TDND  Nguyễn Trãi, Hà Nội | Để tạo điều kiện thuận lợi cho các Quỹ TDND, NHNN đã có văn bản gửi các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đề nghị **thông báo tới các Quỹ TDND về việc không phải thực hiện gửi NHNN Biểu số 038-CSTT và Biểu số 039-CSTT**. |
| 17 | 041-DBTK | Số dư huy động không bao gồm huy động từ tổ chức không phải là TCTD và các TCTD khác. Hiểu như vậy có đúng không? | Quỹ TDND  Nguyễn Trãi, Hà Nội | Hướng dẫn lập báo cáo tại Biểu số 041-DBTK đã quy định cụ thể phạm vi thống kê như sau: “Thống kê huy động vốn của tổ chức và cá nhân là Người cư trú của Việt Nam thuộc khu vực thể chế phi tài chính, khu vực hộ gia đình và khu vực thể chế không vì lợi nhuận phục vụ hộ gia đình dưới hình thức: nhận tiền gửi (tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi chuyên dùng và các loại tiền gửi khác), phát hành giấy tờ có giá (chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu)”.  Do đó, số dư huy động vốn thuộc Biểu số 041-DBTK **không bao gồm số dư huy động vốn của:**  **(1) TCTD từ các tổ chức không phải là TCTD** quy định tại khoản 11 Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35;  **(2) Ngân hàng Nhà nước;**  **(3) Các TCTD khác.**. |
| 18 | 042-DBTK | Đề nghị NHNN làm rõ Huy động vốn của Chính phủ, Cơ quan chính phủ & Cơ quan trực thuộc Chính phủ có gồm: tiền gửi của Kho bạc Nhà nước không? tiền vay NHNN? Vay Bảo hiểm xã hội? Nếu như vậy tổng số dư huy động vốn của người cư trú sẽ không bằng số dư tài khoản 42, 43 (trừ 425, 426). Đề nghị NHNN làm rõ cách lấy (tương ứng tài khoản kế toán) với NHNN tỉnh và các TCTD để có cách hiểu thống nhất. | Ngân hàng Đầu tư | - Huy động vốn của Chính phủ, Cơ quan Chính phủ và Cơ quan trực thuộc Chính phủ (cột (1)) **có bao gồm tiền gửi của Kho bạc Nhà nước**.  - Huy động vốn của Chính phủ, Cơ quan Chính phủ và Cơ quan trực thuộc Chính phủ (cột (1)) **không bao gồm tiền vay của NHNN; tiền vay của Bảo hiểm xã hội Việt Nam**.  Để tránh trùng lắp các yêu cầu báo cáo đối với TCTD, Thông tư 35 được xây dựng theo hướng quy định những chỉ tiêu, mẫu biểu báo cáo mà NHNN không tổng hợp được từ các tài khoản kế toán của TCTD gửi cho NHNN. Do đó, phạm vi thống kê số liệu các mẫu biểu báo cáo quy định tại Thông tư 35 có sự khác biệt so với phạm vi số liệu tổng hợp từ các tài khoản kế toán của TCTD. Trong quá trình lập báo cáo thống kê gửi NHNN, số liệu tổng hợp từ các tài khoản kế toán chỉ nên xem là nguồn số liệu để tham khảo. |
| 19 | 045-TTGS, 049-CSTT | Đề nghị NHNN nghiên cứu cho phép các Quỹ TDND không phải báo cáo vì không phát sinh nghiệp vụ, hoặc cho phép chỉ khi phát sinh mới phải thực hiện báo cáo. | Quỹ TDND  Nguyễn Trãi, Hà Nội; Đông Á, Thái Bình; An Ninh, Thái Bình | Theo quy định tại Thông tư 35, Quỹ TDND thuộc đối tượng báo cáo của và Biểu số 045-TTGS và Biểu số 049-CSTT. Nếu các Quỹ TDND không phát sinh nghiệp vụ tại Biểu số 045-TTGS và Biểu số 049-CSTT thì gửi file báo cáo không phát sinh theo hướng dẫn của NHNN (Cục Công nghệ tin học) tại công văn 1112/NHNN-CNTH ngày 29/02/2016. |
| 20 | 050-TT | Theo hướng dẫn lập Biểu số 050-TT thì: “Giao dịch thanh toán qua TCTD khác được hiểu là toàn bộ các giao dịch thanh toán liên ngân hàng nội địa của TCTD báo cáo với TCTD khác (VND và ngoại tệ), không bao gồm các giao dịch Thanh toán điện tử qua TCTD khác - Nhóm chỉ tiêu 3, Thanh toán nội địa qua SWIFT - Nhóm chỉ tiêu 4”, theo đó có thể hiểu các giao dịch thanh toán qua TCTD khác trong đó bao gồm các giao dịch thanh toán điện tử liên ngân hàng và thanh toán bù trừ điện tử.  Tuy nhiên, tại nội dung giải đáp vướng mắc của Ngân hàng Đông Á đối với Biểu số 050-TT: “Chỉ tiêu 3 và các chỉ tiêu khác không thống kê các giao dịch thanh toán qua các hệ thống thanh toán của NHNN (Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng và Hệ thống thanh toán bù trừ điện tử)”.  Do vậy, để hiểu và thống kê dữ liệu được chính xác, ngân hàng BIDV đề nghị NHNN làm rõ việc các giao dịch thanh toán qua TCTD khác tại Báo cáo 050-TT có bao gồm: Các giao dịch thanh toán qua NHNN (thanh toán điện tử liên ngân hàng - IBPS, thanh toán bù trừ điện tử, cầm UNC tay tới NHNN - Payment order) không? | Ngân hàng Đầu tư | Biểu số 050-TT gồm các chỉ tiêu báo cáo giao dịch thanh toán nội bộ của TCTD, qua SWIFT và qua TCTD khác, **không yêu cầu báo cáo các giao dịch thanh toán qua NHNN**. Vì vậy, không báo cáo các giao dịch thanh toán, chuyển tiền qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (IBPS) cũng như các giao dịch thanh toán, chuyển tiền qua Hệ thống thanh toán bù trừ điện tử trên các địa bàn tỉnh, thành phố. |
| 21 | 050-TT | Có cần báo cáo Doanh số chuyển tiền IBPS hay không? | Ngân hàng  Công thương |
| 22 | 054-TT | Hướng dẫn tại chỉ tiêu 1.3 nêu “Thống kê các giao dịch chuyển tiền quốc tế khác, bao gồm các giao dịch vốn, ngoại hối… hoặc giao dịch qua các kênh như Money Gram, Western Union…”.  Như vậy, số liệu báo cáo sẽ chỉ gồm 1 trong 2 loại là giao dịch vốn, ngoại hối hoặc giao dịch qua các kênh hay sẽ gồm cả 2 loại giao dịch này? | Ngân hàng Đầu tư | Số liệu báo cáo bao gồm tất cả các giao dịch vốn, ngoại hối, các giao dịch qua các kênh Money Gram, Western Union. |
| 23 | 057-TT | Tại Ngân hàng Công thương, dịch vụ Thu hộ/Chi hộ không sử dụng tài khoản đảm bảo thanh toán mà sử dụng tài khoản CA thông thường, nên số liệu báo cáo tại biểu này hiện tại chưa có. Như vậy, Ngân hàng Công thương báo cáo thay thế hay báo cáo không phát sinh? | Ngân hàng  Công thương | Khoản 7 Điều 3 của Thông tư số 39/2014/TT-NHNN đã quy định “Tài khoản đảm bảo thanh toán là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mở tại các ngân hàng thương mại để đảm bảo cho việc cung ứng các dịch vụ trung gian thanh toán.”  Điều 8 “Đảm bảo khả năng thanh toán” tại Thông tư 39/2014/TT-NHNN ngày 11/12/2014 Hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán đã quy định như sau:  *1. Tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử phải mở tài khoản đảm bảo thanh toán để đảm bảo cho việc cung ứng các dịch vụ này. Số dư trên tài khoản đảm bảo thanh toán phải được duy trì không thấp hơn so với tổng số tiền đã nhận của khách hàng mà chưa thực hiện thanh toán cho đơn vị chấp nhận thanh toán (đối với dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ) hoặc tổng số dư của tất cả các Ví điện tử của các khách hàng (đối với dịch vụ Ví điện tử) tại cùng một thời điểm.*  *2. Tài khoản đảm bảo thanh toán chỉ được sử dụng vào việc:*  *a) Thanh toán tiền cho các đơn vị chấp nhận thanh toán;*  *b) Hoàn trả tiền cho khách hàng sử dụng dịch vụ khi có yêu cầu.*  Như vậy, tài khoản đảm bảo thanh toán là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam sử dụng để đảm bảo cho việc cung ứng các dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ và dịch vụ Ví điện tử của Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán. Do vậy, các Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán có hợp đồng ký kết riêng với các ngân hàng khi mở tài khoản thanh toán này, để đảm bảo khả năng thanh toán khi cung ứng dịch vụ Ví điện tử cũng như dịch vụ hỗ trợ Thu hộ chi hộ. |
| 24 | 058-TT | Tại chỉ tiêu 4, yêu cầu báo cáo số liệu về Thống kê tài khoản thẻ ghi nợ của cá nhân (bao gồm số lượng tài khoản, số dư nợ, số dư có). Tuy nhiên trên Core mới của Ngân hàng Công thương thì thẻ ghi nợ được mở trên tài khoản thanh toán của khách hàng và khách hàng dùng chung một tài khoản thanh toán cho nhiều mục đích khác nhau (mở thẻ, thanh toán các mục đích khác nhau…). Vì vậy, không phân tách riêng được số dư nợ, số dư có liên quan đến thẻ để báo cáo chỉ tiêu này. | Ngân hàng  Công thương | Tại chỉ tiêu 4, tổ chức tín dụng thực hiện báo cáo *số lượng tài khoản cá nhân có phát hành thẻ ghi nợ cá nhân* (bao gồm số lượng tài khoản, số dư nợ, số dư có). |
| 25 | 064-TT | Đề nghị NHNN làm rõ khái niệm EFTPOS; giao dịch thanh toán bao gồm những giao dịch gì (có bao gồm giao dịch rút tiền không)? | Ngân hàng  Nông nghiệp | EFTPOS (viết tắt của cụm từ Electronic Funds Transfer at Point of Sale) hay còn gọi là Dịch vụ chuyển tiền điện tử tại điểm bán hàng được hiểu là một loại thiết bị tương tự như POS được trang bị tại các điểm bán hàng (POS) để thực hiện chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của người mua hàng sang tài khoản ngân hàng của người bán.  Ngày 12/7/2016, NHNN đã ban hành Quyết định số 1428/QĐ-NHNN đính chính một số nội dung tại Thông tư 35. Theo đó, tên Biểu số 064-TT là “Báo cáo số liệu giao dịch có tra soát, khiếu nại” (**đã bỏ cụm từ “thanh toán”**). Vì vậy, số liệu báo cáo bao gồm tất cả các giao dịch được thực hiện trên ATM, POS/EFTPOS/EDC mà có phát sinh việc tra soát, khiếu nại, bao gồm cả các giao dịch rút tiền. |
| 26 | 074-QLNH | Khi khách hàng được chuyển tiền về tài khoản, sau đó họ rút ra để gửi tiết kiệm thì sẽ được tính vào cột (5) hay cột (7)? | Ngân hàng  Nông nghiệp | Đối với trường hợp khách hàng có tiền về tài khoản, sau đó rút ra rồi gửi tiết kiệm thì ngân hàng thống kê vào cột số (7). Việc thống kê chỉ được áp dụng thống kê 01 lần. |
| 27 | 077-CSTT | Yêu cầu số liệu báo cáo về chỉ tiêu doanh số giao dịch hoán đổi bao gồm: doanh số mua giao ngay, doanh số mua kỳ hạn, tổng doanh số. Giao dịch hoán đổi (Swap) là 1 giao dịch được thực hiện đồng thời qua giao dịch giao ngay và giao dịch kỳ hạn trái chiều, với các ngày hiệu lực khác nhau do đó đề nghị NHNN hướng dẫn rõ hơn để hoàn thành số liệu báo cáo cụ thể: Tổng doanh số giao dịch hoán đổi = giao dịch giao ngay + giao dịch kỳ hạn hay Tổng doanh số giao dịch hoán đổi = giao dịch giao ngay = giao dịch kỳ hạn. | Ngân hàng  Nông nghiệp | Cột (10): Tổng doanh số mua = doanh số mua giao ngay + doanh số mua kỳ hạn.  Cột (19): Tổng doanh số bán = doanh số bán giao ngay + doanh số bán kỳ hạn. |
| 28 | 080-CSTT | Đề nghị NHNN làm rõ nội dung hướng dẫn về khái niệm “Nhà đầu tư gián tiếp” để hỗ trợ và hướng dẫn các chi nhánh nhận biết và khai thác số liệu khách hàng chính xác hơn | Ngân hàng  Nông nghiệp | Khái niệm “Nhà đầu tư gián tiếp” đã được NHNN hướng dẫn tại phần Hướng dẫn lập báo cáo tại Biểu số 080-CSTT. Theo đó, “Nhà đầu tư gián tiếp là tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư gián tiếp vào Việt Nam thông qua việc mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính trung gian khác mà nhà đầu tư không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư”. |
| 29 | 089-SGD | Theo phê duyệt giới hạn tín dụng của cấp có thẩm quyền, hạn mức cấp cho một TCTD đối tác thì hạn mức này sử dụng chung cho tất cả các chi nhánh của họ (hạn mức cho toàn hàng của TCTD đối tác). Do đó, khi cài đặt hạn mức trên hệ thống thì hạn mức của TCTD đối tác được cài đặt theo kiểu mẹ - con để sử dụng chung hạn mức (khi ngân hàng mẹ hoặc 1 trong những ngân hàng con/chi nhánh sử dụng hạn mức thì hạn mức mà các ngân hàng con/chi nhánh khác trong hệ thống còn lại có thể sử dụng sẽ giảm tương ứng). Tuy nhiên, Biểu số 89-SGD yêu cầu báo cáo hạn mức của từng đối tác giao dịch với Ngân hàng Ngoại thương (đến từng chi nhánh của TCTD đối tác).  Đề nghị NHNN cho phép chỉ phải báo cáo trong biểu hạn mức đối với TCTD đối tác ở cấp toàn hàng được hay không, vì thực tế ngân hàng không phân bổ cố định hạn mức cho từng chi nhánh. | Ngân hàng  Ngoại thương | Điểm b Khoản 2 Điều 16 của Thông tư 21/2012/TT-NHNN ngày 18/6/2012 về hoạt động cho vay, đi vay; mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định nghĩa vụ bên cho vay như sau: “Định kỳ tối thiểu 01 năm một lần, bên cho vay xem xét, đánh giá lại khách hàng để xác định hạn mức tín dụng phù hợp với **từng khách hàng**”. Do vậy, đề nghị ngân hàng căn cứ vào quy định trên xác định và báo cáo hạn mức tín dụng cho phù hợp. |
| 30 | 095-SGD | - Theo quy định, hàng ngày có 16 báo cáo phải gửi trước 14h hàng ngày nên rất gấp, trong đó có 01 báo cáo Biểu số 95-SGD phải gửi trước 10h trong khi thời điểm từ 9h-11h là thời gian giao dịch MM sôi động nên việc gửi báo cáo trước 10h là một trong những khó khăn cho các TCTD.  - Mặt khác, việc đẩy dữ liệu từ hệ thống do một số nguyên nhân khách quan nên có những ngày dữ liệu bị muộn là khó tránh khỏi.  Đề nghị NHNN xem xét nới lỏng cách tính lỗi vi phạm đối với định kỳ ngày như sau:Vi phạm từ 5 ngày trở lên sẽ tính là một lần vi phạm (hiện nay vi phạm từ 1 lần trở lên đã tính là 1 lần vi phạm). | Ngân hàng Đầu tư | Theo phản ánh của ngân hàng, khoảng thời gian từ 9 - 11h là thời gian giao dịch thị trường liên ngân hàng sôi động. Do vậy, Biểu số 095-SGD quy định thời gian gửi báo cáo trước 10h là tương đối phù hợp với tập quán giao dịch trên thị trường cũng như nhu cầu khai thác số liệu của NHNN.  - Đối với trường hợp không gửi dữ liệu được do hệ thống truyền số liệu có sự cố, Khoản 4 Điều 7 Thông tư 35/2015 đã quy định phương thức xử lý và khắc phục. Vì vậy, khi xảy ra sự cố, đề nghị ngân hàng thực hiện theo đúng hướng dẫn của NHNN.  - Đối với đề nghị nới lỏng cách tính lỗi vi phạm với Biểu số 095-SGD: Cách tính lỗi vi phạm được áp dụng thống nhất đối với tất cả các báo cáo. Do vậy, NHNN sẽ không xem xét nới lỏng cách tính lỗi đối với từng báo cáo cụ thể. |
| 31 | 128.1-TTGS đến 128.4-TTGS | Các mẫu biểu có yêu cầu báo cáo chi tiết từng khoản vay hay không? | Ngân hàng Dầu khí toàn cầu | Từ Biểu số 128.1-TTGS đến 128.4-TTGS: **Các mẫu biểu báo cáo đến cấp khách hàng vay**. |
| 32 | 128.2-TTGS | Đề nghị NHNN hướng dẫn rõ hơn cách lập báo cáo các cột (3), (4), (5), (6) và (9). | Ngân hàng Dầu khí toàn cầu | Sau khi cân nhắc sự cần thiết của một số chỉ tiêu báo cáo tại biểu, để giảm tải việc báo cáo cũng như đơn giản hóa thông tin dữ liệu, **NHNN không yêu cầu các TCTD báo cáo chỉ tiêu tại cột (3), cột (4), cột (5), cột (6) và cột (9) tại Biểu số 128.2-TTGS.** |
| 33 | 130-TTGS | Đề nghị NHNN giải thích làm rõ một số nội dung sau: - Các khoản khác phải thu quá hạn: Đề nghị làm rõ về khái niệm các khoản phải thu quá hạn đối với trường hợp phải thu khác (Mục II); Số liệu báo cáo thuộc dư nợ TK khác phải thu? Thời gian quá hạn bao nhiêu phải báo cáo?; Giá trị của khoản khác phải thu quá hạn là bao nhiêu thì phải báo cáo?;  - Các khoản khác phải thu có số dư từ 1tỷ trở lên (cột 4): Báo cáo chi tiết từng TK khác phải thu đối với cùng 1 đối tượng, hay báo cáo tổng số phải thu khác của đối tượng? cụ thể: Số liệu báo cáo là số dư nợ của từng TK khác phải thu >= 1 tỷ? Trường hợp 1 cá nhân/tổ chức có nhiều khoản phải thu dưới 1 tỷ (mục đích sử dụng khác nhau), tuy nhiên tổng hợp lại trên 1 tỷ thì có phải báo cáo không? | Ngân hàng  Công thương | - Nếu khoản phải thu được xác định thời gian phải thu mà khi đến hạn không thu được thì gọi là phải thu quá hạn.  Trong trường hợp khoản phải thu bị quá hạn thì báo cáo toàn bộ, không phân biệt số tiền lớn, nhỏ.  Nếu khoản phải thu nào không quá hạn thì báo cáo khoản phải thu từ 01 tỷ đồng trở lên.  - Các khoản phải thu có số dư từ 01 tỷ trở lên phải báo cáo chi tiết từng khoản phải thu quá hạn và chi tiết từng khoản phải thu từ 01 tỷ trở lên. |
| 34 | 130-TTGS | 1. Cột (5): Ghi thời gian đến hạn của từng khoản khác phải thu đối với tổ chức, cá nhân: Do các khoản khác phải thu là các khoản phải thu phí tín dụng, nếu không có thời gian đến hạn phải thu (hoặc khó xác định được thời hạn thu là khi nào) thì BC có được để trống?  2. Cột (7): Ghi giá trị tài sản bảo đảm được định giá tại thời điểm gần nhất đảm bảo cho các khoản khác phải thu: Nếu không có tài sản đảm bảo được hiểu là để trống giá trị báo cáo?  3. Cột (8): Ghi giá trị nhóm nợ, nhận các giá trị (1, 2, 3, 4, 5) đối với những khoản khác phải thu phải thực hiện phân loại nợ theo quy định tại Thông tư 02/2014/TT-NHNN: (i) Tương tự như trên; (ii) Ngoài ra tra cứu Thông tư 02/2014/TT-NHNN thì quy định về tiêu hủy tiền in hỏng, đúc hỏng, giấy in tiền hỏng, kim loại đúc tiền hỏng? trong khi quy định phân loại nợ hiện hành là Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013, đề nghị làm rõ?  4. Cột (9): Ghi số dư dự phòng đã trích lập cho các khoản khác phải thu tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo: Tương tự như trên.  5. Tại trang 24 Thông tư 35 Mục mẫu biểu báo cáo thì tiêu đề tên báo cáo là “Báo cáo số dư tài khoản các khoản phải thu của các tổ chức tín dụng”, nhưng ở mục chi tiết mẫu biểu thì lại là “Báo cáo số dư các tài khoản KHÁC phải thu của tổ chức tín dụng”, đề nghị NHNN làm rõ? | Ngân hàng  Công thương | 1. Cột (5): Đối với các khoản phải thu được phân loại tài sản có rủi ro tín dụng (I.1, I.2) thì cột (5) phải báo cáo thời gian đến hạn thu. Đối với các mục khác, nếu không có thời gian đến hạn phải thu thì để trống.  2. Cột (7): Ghi giá trị tài sản bảo đảm được định giá tại thời điểm gần nhất đảm bảo cho các khoản khác phải thu: Nếu không có tài sản đảm bảo thì TCTD để trống giá trị báo cáo.  3. Cột (8): Các TCTD thực hiện theo **Thông tư 02/2013/TT-NHNN**.  4. Cột (9): Ghi số dư dự phòng đã trích lập cho các khoản khác phải thu tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo: Nếu không có dự phòng đã trích lập thì TCTD để trống giá trị báo cáo.  5. Các TCTD thực hiện theo tên Mẫu biểu “*Báo cáo số dư các tài khoản khác phải thu của tổ chức tín dụng*”. |
| 35 | 136.1-TTGS | Tại cột (4) Thống kê số lượng Quỹ TDND được vay vốn trong kỳ tương ứng với doanh số cho vay hay là thống kê số lượng Quỹ TDND được vay vốn còn dư nợ đến cuối kỳ.  *Ví dụ: Trong tháng 5 Ngân hàng Hợp tác xã cho vay 50 Quỹ TDND số tiền 10 tỷ. Đến cuối tháng còn 20 Quỹ TDND vay số tiền 2 tỷ thì báo cáo sẽ lấy 50 hay 20 Quỹ TDND?* | Ngân hàng Hợp tác xã | Ngân hàng Hợp tác xã báo cáo theo số lượng Quỹ TDND đang có số dư vay vốn tại cột (3). |
| 36 | 147.1-TTGS | Đề nghị giải thích rõ khái niệm, phạm vi chỉ tiêu "Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu" để TCTD sẽ lấy số liệu phù hợp báo cáo chỉ tiêu này? | Ngân hàng  Công thương | “Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu” được quy định cụ thể tại Thông tư số 200 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. |
| 37 | 148-TTGS | Hiện nay, các công ty con, công ty liên kết ở nước ngoài thực hiện phân loại nợ theo quy định của nước sở tại với nhiều điểm khác biệt so với phân loại nợ của Việt Nam. Trường hợp NHNN yêu cầu báo cáo phân loại nợ của các công ty con, công ty liên kết ở nước ngoài theo tiêu chuẩn phân loại nợ của Việt Nam, đề nghị NHNN có hướng dẫn thực hiện chuyển đổi, phân loại nợ theo tiêu chuẩn của các nước sang phân loại nợ theo tiêu chuẩn Việt Nam (hiện tại BIDV có 01 công ty con ở nước ngoài hoạt động tại thị trường Lào; dự kiến sắp tới sẽ có thêm một số công ty con hoạt động tại các thị trường Campuchia, Séc và Myanmar). Ví dụ: Hiện nay NH LVB báo cáo phân loại nợ theo tiêu chuẩn phân loại nợ của NHTW Lào (căn cứ theo tuổi nợ). | Ngân hàng Đầu tư | Yêu cầu báo cáo này đã thực hiện theo hướng dẫn của NHNN tại công văn số 7688/NHNN-TTGS từ ngày 10/10/2014 đối với các TCTD có chi nhánh, công ty con ở nước ngoài.  Ngân hàng Đầu tư phải thực hiện phân loại tài sản của chi nhánh, công ty con ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-NHNN của NHNN. |
|  | 150.2-TTGS | Đề nghị NHNN giải thích rõ khái niệm:  - Số dư nợ TCTD báo cáo đã bán hoặc chuyển cho công ty con, công ty liên kết? - TCTD báo cáo ủy thác đầu tư cho công ty con, công ty liên kết - cột (25) Quá hạn trả. - Các khoản phải thu khác của công ty con, công ty liên kết đối với TCTD báo cáo. | Ngân hàng  Công thương | - Cột (23): báo cáo (i) số tiền bán nợ cho công ty liên kết nhưng TCTD chưa thu được tiền, (ii) khoản nợ của khách hàng mà TCTD đã chuyển cho công ty con, công ty liên kết và công ty con, công ty liên kết chưa xử lý, thu hồi được nợ.  - Cột (25): báo cáo các khoản ủy thác đầu tư cho công ty con, công ty liên kết đã quá hạn theo thời hạn trên hợp đồng ủy thác đầu tư.  - Cột (40): các khoản phải thu khác ngoài các khoản đã báo cáo tại cột (28) đến cột (39) |
| 38 | 163, 164-TTGS | NHNN có hủy bỏ việc thực hiện theo công văn 9574/NHNN-KTTC không? Vì Quỹ khen thưởng, phúc lợi chuyển về tài khoản 48. | Quỹ TDND  Nguyễn Trãi, Hà Nội | Hiện nay, NHNN đang sửa đổi công văn 9574/NHNN-KTTC cho phù hợp với tình hình thực tế. Đối với các yêu cầu báo cáo, việc tính toán các chỉ tiêu liên quan đến Quỹ khen thưởng, phúc lợi đều lấy từ tài khoản 48. |
| 39 | **Ý kiến khác** |  |  |  |
| 40 | Cục Công nghệ tin học | *1. Thông báo quy tắc kiểm tra, đối chiếu số liệu cho các NHNN tỉnh, thành phố và các TCTD; nội dung phản hồi cần rõ ràng.*  - Do số lượng báo cáo chi tiết đến chi nhánh khá lớn (23 báo cáo), trong khi theo quy định, trụ sở chính của TCTD sẽ gửi báo cáo, tiếp nhận/xử lý file phản hồi và gửi file thuyết minh trực tiếp cho NHNN tỉnh, thành phố. Như vậy, với 181 chi nhánh sẽ phát sinh khối lượng công việc rất lớn. Từ thực tế thực hiện Thông tư 31 có một số chỉ tiêu, khái niệm không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác dẫn đến có phản hồi chưa chính xác. Ví dụ các chỉ tiêu: “Dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế của người cư trú”; “Huy động vốn của tổ chức và cá nhân là người cư trú của Việt Nam thuộc khu vực thể chế phi tài chính, khu vực hộ gia đình và khu vực thể chế không vì lợi nhuận phục vụ hộ gia đình”: Nhiều NHNN tỉnh, TP đối chiếu với số liệu tổng dư nợ/huy động vốn trong nước và nước ngoài với các báo cáo khác phạm vi nên đã gửi phản hồi về TCTD.  2. Đề nghị NHNN thông báo quy tắc kiểm tra, đối chiếu với tài khoản kế toán (nếu có) cho các NHNN tỉnh, thành phố, TCTD để các bên có cách hiểu thống nhất và việc đối chiếu được hiệu quả, hạn chế phải gửi phản hồi và TCTD phải gửi lại dữ liệu nhiều lần.  - Trường hợp có phản hồi nên quy định mô tả cụ thể lỗi, hạn chế những phản hồi chung chung như “đề nghị TCTD kiểm tra lại dữ liệu”. | Ngân hàng Đầu tư | 1. Tại Thông tư 35, nhiều mẫu biểu báo cáo đã quy định công thức kiểm tra (kiểm tra logic tại biểu, kiểm tra chéo giữa các biểu có liên quan đến nhau,…). Do đó, công thức kiểm tra là các công thức đã được thiết lập trên mẫu biểu báo cáo.  - Bên cạnh đó, vừa qua, NHNN đã đăng tải công thức kiểm tra trên Trang tin điện tử của NHNN tại địa chỉ [www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn), chuyên mục *Thống kê - Các văn bản liên quan đến quy định báo cáo thống kê.*  - Để hỗ trợ các đơn vị báo cáo trong quá trình lập, kiểm tra, đối chiếu số liệu trước khi gửi NHNN, trong thời gian tới, NHNN sẽ đăng tải bổ sung một số công thức kiểm tra liên quan đến những mẫu biểu báo cáo tại Thông tư 35 để các đơn vị tham khảo, thống nhất thực hiện. Đề nghị các đơn vị thường xuyên theo dõi, truy cập nội dung hướng dẫn của NHNN liên quan đến quy định báo cáo thống kê tại địa chỉ nêu trên*.*  2. Đối với yêu cầu phải mô tả cụ thể lỗi, hạn chế những phản hồi chung chung,… Hiện tại chương trình đã chỉ rõ cụ thể các lỗi của báo cáo: sai về công thức kiểm tra (chỉ rõ công thức sai), cấu trúc dữ liệu (độ dài dữ liệu không đúng theo yêu cầu, kiểu dữ liệu không phù hợp),….Trong quá trình triển khai, chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi, nghiên cứu, chỉnh sửa để đảm bảo các thông báo lỗi được rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình tìm nguyên nhân lỗi. |
| 41 | Cục Công nghệ tin học | - Đề nghị NHNN tập huấn cho các QTD về việc xây dựng chương trình công nghệ tin học và cách thu thập, tổng hợp số liệu cho các báo cáo theo TT35.  - Trong khâu duyệt báo cáo gửi NHNN, Quỹ đề nghị NHNN cho phép các QTD chọn cùng 1 lúc nhiều báo cáo để duyệt gửi đi, thay vì cách làm như hiện nay chỉ được phép chọn 1 báo cáo rồi mới được duyệt. | Quỹ TDND  Quang Trung,  Hà Nội | - NHNN đã đào tạo cho NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố về vận hành hệ thống mới trong tháng 8/2016. Các NHNN chi nhánh sẽ có trách nhiệm hướng dẫn lại cho các Quỹ TDND trên địa bàn  - Về kỹ thuật, hệ thống mới cho phép chọn để duyệt nhiều báo cáo cùng lúc. Tuy nhiên trách nhiệm đảm bảo dữ liệu chính xác trước khi gửi cho NHNN thuộc về các Quỹ TDND. |
| 42 | Cục Công nghệ tin học | - Thái Bình là tỉnh có số lượng Quỹ TDND lớn thứ 2 trong cả nước với 85 Quỹ TDND, các Quỹ TDND phân bố trải rộng khắp khu vực nông thôn trong tỉnh; đa số các Quỹ TDND quy mô hoạt động nhỏ, trình độ cán bộ còn hạn chế, sẽ gặp khó khăn nhất định trong việc triển khai chương trình báo cáo thống kê mới (39 mẫu biểu báo cáo); mặt khác, để triển khai Thông tư 35 hiệu quả, các Quỹ TDND phải liên hệ với các đơn vị cung cấp phần mềm báo cáo để sửa đổi, bổ sung, chiết xuất được số liệu theo yêu cầu sẽ mất thời gian và chi phí. Vì vậy, để đảm bảo tiến độ triển khai Thông tư 35 tới các Quỹ TDND đúng lộ trình, đề nghị NHNN Việt Nam sớm tổ chức tập huấn cho người sử dụng Chương trình phần mềm báo cáo thống kê theo Thông tư 35 cho NHNN Chi nhánh các tỉnh; tài liệu tập huấn, hướng dẫn thực hiện đề nghị biên soạn cụ thể, chi tiết, tạo thuận lợi cho các Quỹ TDND trong việc nghiên cứu, triển khai thực hiện. | NHNN  Thái Bình | - NHNN đang tiến hành các khóa đào tạo dành cho NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố (hoàn thành trong tháng 8/2016). Trên cơ sở đó, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố sẽ thực hiện hướng dẫn cho tất cả các Quỹ TDND trên địa bàn.  - Hiện tại các tài liệu như hướng dẫn về công nghệ, các mẫu file báo cáo và các tài liệu khác chúng tôi đã cập nhật trên trang web NHNN: tại địa chỉ http://[www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn/) chuyên mục *Hoạt động khác - Công nghệ thông tin - Hỗ trợ kỹ thuật - Hệ thống báo cáo NHNN*.  - Các tài liệu về hướng dẫn sử dụng, NHNN đã gửi cho các học viên trong các khóa đào tạovà đưa lên trang web NHNN để các NHNN chi nhánh sử dụng trong quá trình đào tạo (sau khi cập nhật, chỉnh sửa theo phản hồi của các học viên, NHNN sẽ cung cấp bản chính thức trên trang web NHNN). |
| 43 | Cục Công nghệ tin học | Chương trình UDSS (Unified Data Submision Subsystem) NHNN quy định cho các ngân hàng sử dụng để truyền file báo cáo Thông tư 35 sang NHNN, đối với chương trình này Ngân hàng Ngoại thương có đề xuất như sau:  *NHNN hỗ trợ công cụ cho phép ngân hàng có thể phân quyền cho các tài khoản đăng nhập vào chương trình UDSS theo các biểu báo cáo, vì nếu không phân quyền được thì bất cứ tài khoản nào khi đã đăng nhập vào chương trình thì đều có quyền như nhau: tạo, xem, sửa, lấy file và việc này gây khó khăn cho việc quản lý thông tin của ngân hàng.* | Ngân hàng  Ngoại thương | Trên phần mềm UDSS, NHNN không phân quyền chi tiết đến từng user. Tuy nhiên, đối với phần mềm này NHNN cho phép đơn vị có thể lựa chọn sử dụng một hoặc hai cấp người dùng. Trường hợp chọn 2 cấp người dùng sẽ có người dùng lập báo cáo và người dùng phê duyệt báo cáo mức đơn vị trước khi gửi cho NHNN. Như vậy đơn vị có thể kiểm soát được việc thực hiện của các user theo sự phân công của đơn vị. |
| 44 | Cục Công nghệ tin học | Đề xuất về quy trình phản hồi và kết quả xử lý báo cáo Quy trình gửi/nhận báo cáo Thông tư 35 tại Công văn số 1112/NHNN-CNTH ngày 29/02/2016 hướng dẫn:  Tại NHNN: “Ngay sau khi nhận được báo cáo của các đơn vị báo cáo, các Vụ, Cục, CQTTGS NHNN kiểm tra tính hợp lý của số liệu báo cáo về nghiệp vụ - Nếu không chấp nhận số liệu của báo cáo thì Phản hồi cho đơn vị báo cáo để chỉnh sửa (nêu rõ lý do phản hồi).  Tại các đơn vị báo cáo: “Thực hiện nhận các thông tin phản hồi bằng cách tra cứu trực tiếp trên hệ thống báo cáo của NHNN. Khi nhận được phản hồi, các Đơn vị báo cáo thực hiện gửi lại dữ liệu đúng cho NHNN”  *Đề xuất: Khi NHNN gửi phản hồi để tra soát và yêu cầu ngân hàng gửi lại số liệu báo cáo thì bộ phận đầu mối nhận phản hồi phải gửi thông tin đến nhiều đơn vị liên quan, vì vậy nếu thông tin phản hồi này của NHNN có thể lấy về theo định dạng file mềm có cấu trúc nhất định thì sẽ giúp cho ngân hàng thuận tiện hơn rất nhiều (bộ phận đầu lấy file phản hồi về và gửi cho các đơn vị liên quan mà không bị sai lệch về nội dung thông tin phản hồi của NHNN). Ngoài ra, file phản hồi này các bộ phận làm báo cáo sẽ lưu lại để làm nhật ký trong quá trình gửi báo cáo NHNN*. | Ngân hàng  Ngoại thương | NHNN đang nghiên cứu để cho phép xuất file đối với các phản hồi của hệ thống. |
| 45 | Cục Công nghệ tin học | Với việc báo cáo mới sử dụng file excel template của NHNN, thao tác trên file định dạng mẫu biểu rất dễ bị nhầm lẫn hoặc bỏ quên vì định dạng số nếu giá trị quá lớn thì chỉ hiển thị ra biểu tượng #### khiến việc xem xét lại số liệu gặp nhiều khó khăn. | Ngân hàng VID | Theo file template định dạng excel của NHNN ban hành, tất cả các cột đều đang được để ở định dạng text, đơn vị chỉ cần kéo rộng độ dài của các cột có dữ liệu lớn là có thể xem được đầy đủ dữ liệu. Đối với các dữ liệu lớn, các đơn vị nên kéo dài độ rộng của các cột để xem được đầy đủ thông tin trước khi tải file lên hệ thống. |
| 46 | Cục Công nghệ tin học | - Đối với Hệ thống Báo cáo NHNN theo Thông tư 35, các đơn vị thuộc NHNN thực hiện tra soát, kiểm duyệt tất cả các dữ liệu chi nhánh, dữ liệu toàn hàng kể cả báo cáo không phát sinh. Vì vậy, các đơn vị báo cáo bắt buộc phải gửi các mẫu biểu không phát sinh. Để giảm tải việc gửi mẫu biểu báo cáo không phát sinh hàng kỳ, đề nghị NHNN cho phép gửi 1 file báo cáo liệt kê các mẫu biểu không phát sinh như hiện tại đang thực hiện tại Thông tư 31.  - Số lượng mẫu biểu không phát sinh tại công ty thống kê là 40 mẫu. Để giảm tải việc gửi mẫu biểu báo cáo không phát sinh hàng kỳ, đề nghị NHNN (Cục Công nghệ tin học) nghiên cứu, nâng cấp cách thức tạo, gửi mẫu báo cáo không phát sinh trên Hệ thống báo cáo thống kê tập trung hoặc cho phép công ty làm công văn thống kê những mẫu biểu không phát sinh để được miễn gửi những mẫu biểu không phát sinh hàng kỳ này. | Ngân hàng VID, Công ty cho thuê TC Kexim | 1. Trên hệ thống mới, về kỹ thuật, NHNN đã thiết kế chức năng cho phép các Vụ/Cục NHNN thiết lập cho phép đơn vị không phải gửi báo cáo trong một thời gian nào đó.  2. Trường hợp các đơn vị phải gửi báo cáo Không phát sinh, NHNN cũng đã thiết kế để hỗ trợ các đơn vị thuận tiện trong việc gửi báo cáo không phát sinh:  - Nếu gửi theo cách upload file: Đơn vị tạo file theo quy định (về tên và cấu trúc file).  - Hoặc đơn vị có thể vào chương trình, chọn một hoặc nhiều báo cáo không phát sinh, hệ thống sẽ tự động tạo file để gửi NHNN. |
| 47 | Cục Công nghệ tin học | Đề nghị NHNN xây dựng thêm địa chỉ mail/server dự phòng của NHNN để đơn vị báo cáo có thể gửi bằng địa chỉ mail thông thường (đã đăng ký với NHNN) không thông qua chương trình truyền tin trong trường hợp hệ thống truyền dữ liệu tại Cục Công nghệ tin học hoặc tại đơn vị báo cáo có sự cố không kịp khắc phục khi hết hạn gửi báo cáo theo quy định | Ngân hàng VID | Trên phần mềm UDSS đã hỗ trợ phiên bản offline. Trong trường hợp có sự cố về đường truyền đơn vị có thể xuất file báo cáo (đã được ký chữ ký điện tử) từ phần mềm này và gửi cho các đơn vị NHNN gửi hộ lên hệ thống. Tùy theo tình huống cụ thể, các đơn vị NHNN sẽ hướng dẫn cho đơn vị cách gửi file này để đảm bảo an toàn bảo mật. |
| 48 | Cục Công nghệ tin học | - Hiện tại bộ phận công nghệ thông tin còn gặp một số vướng mắc trong khâu chuyển dữ liệu báo cáo từ biểu mẫu sang dạng file báo cáo tự động kiểu XBRL (*do mới tiếp cận với kiểu dữ liệu báo cáo dạng XBRL và tài liệu hỗ trợ tạo lập chưa được đầy đủ*). Đề nghị NHNN có hướng dẫn cụ thể cho các TCTD.  - Đề nghị NHNN đăng tải tất cả mẫu biểu dưới định dạng .xbrl để đơn vị có thời gian chuẩn bị.  - Ngoài xuất mẫu báo cáo theo file excel, NHNN định hướng sẽ sử dụng chuẩn file xBRL nên kiến nghị NHNN cung cấp cho các tổ chức tín dụng bộ công cụ để hỗ trợ quá trình xuất file báo cáo tiện lợi và chính xác. | Ngân hàng Sài Gòn, ngân hàng Sài Gòn Công thương, Công ty cho thuê TC Kexim | - NHNN đã cung cấp cấu trúc theo định dạng XBRL (các file taxonomy) để phục vụ cho việc gửi báo cáo theo định dạng XBRL tại đường link <https://sg4.sbv.gov.vn/XBRL/taxo> (đường link này đã có trong công văn 1112 hướng dẫn của NHNN).  - NHNN cũng đã gửi quy định tên file, cấu trúc file trong Công văn 1112/NHNN-CNTH.  Như vậy về cơ bản các đơn vị đã có đủ thông tin để gửi báo cáo cho NHNN.  Tuy nhiên, NHNN (Cục Công nghệ tin học) có thể sẽ gửi ví dụ file Instance của một số báo cáo để các đơn vị tham khảo (không chính thức) sau khi đã hoàn thành kiểm thử các file này. |
| 49 | Cục Công nghệ tin học | Hiện nay VPBFC chưa rõ thời gian áp dụng báo cáo riêng định dạng: “.XBRL” | Công ty TC Việt Nam Thịnh vượng | Đơn vị lựa chọn một trong hai định dạng excel hoặc XBRL để gửi báo cáo cho NHNN. Thời gian áp dụng từ 01/01/2017. |
| 50 | Cục Công nghệ tin học | Chương trình thực hiện Thông tư 35 tại SCB được xây dựng trên ngôn ngữ PHP, khi xuất dữ liệu ra File Excel vẫn giữ đúng định dạng File mẫu của NHNN nhưng gửi qua chương trình của NHNN thì báo lỗi do mất header | Ngân hàng Sài Gòn | Hiện tại NHNN chưa cung cấp cho đơn vị chương trình thu thập báo cáo theo Thông tư 35. Do đó, NHNN không biết Đơn vị gửi qua chương trình nào của NHNN?  Đơn vị cần sử dụng đúng template của NHNN ban hành (đã đưa lên trang web [sbv.gov.vn](http://sbv.gov.vn)), không được sử dụng file excel khác mặc dù giữ đúng định dạng. |
| 51 | Cục Công nghệ tin học | Khi NHNN gửi tra soát tự động cho TCTD, chương trình nên ghi rõ cán bộ đầu mối chuyên trách (họ tên, số điện thoại liên hệ,…) của NHNN trên chương trình để TCTD dễ dàng liên hệ và gửi lại báo cáo kịp thời cho NHNN. | Ngân hàng Sài Gòn | NHNN sẽ nghiên cứu trên Chương trình để trong thông tin tra soát phản hồi về TCTD bao gồm thông tin về đầu mối của NHNN để các đơn vị liên hệ. |
| 52 | Cục Công nghệ tin học | Phần lớn các TCTD hoàn thành báo cáo tập trung vào những ngày cuối cùng theo quy định của NHNN. Rất mong NHNN khắc phục lỗi quá tài của chương trình gửi báo cáo vào các ngày cuối cùng trong quy định gửi | Ngân hàng Sài Gòn | NHNN đang thực hiện kiểm thử hệ thống để đảm bảo hệ thống không bị quá tải vào các thời gian cao điểm. |
| 53 | Cục Công nghệ tin học | Các mẫu biểu excel tương đối phức tạp và cần đảm bảo không thay đổi cấu trúc định dạng, việc xuất ra file cần thực hiện cho từng mẫu biểu nên tốn rất nhiều thời gian. | Ngân hàng Sài Gòn Công thương | Về nguyên tắc kỹ thuật, NHNN sẽ hạn chế tối đa việc chỉnh sửa cấu trúc các template. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm thử, nếu phát hiện ra những mẫu biểu bất hợp lý (về độ dài các trường dữ liệu, hướng dẫn nhập liệu,…), NHNN phải chỉnh sửa và sẽ có thông báo đến các đơn vị. |
| 54 | Vụ Dự báo, thống kê | *NHNN xem xét hạn chế tối đa các yêu cầu báo cáo đột xuất*  Hệ thống báo cáo theo Thông tư 35 đã được tập trung hóa tuy nhiên vẫn còn yêu cầu báo cáo đột xuất đặc biệt từ các NHNN tỉnh, thành phố (Ví dụ: công văn số 2997/HCM-PTH ngày 20/11/2015 của NHNN chi nhánh HCM yêu cầu báo cáo lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn HCM định kỳ 02 lần/tháng, công văn số 1584/NHNN-NCTH ngày 29/07/2011 của NHNN chi nhánh Hà Nội yêu cầu Báo cáo cho vay bất động sản bằng bản giấy). Vì vậy, để tập trung hóa các yêu cầu báo cáo, tạo điều kiện cho các TCTD chủ động trong công tác báo cáo, đề nghị NHNN hạn chế tối đa các yêu cầu báo cáo đột xuất. | Ngân hàng Đầu tư | Khoản 2 Điều 4 Thông tư 35 quy định “Trong trường hợp cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hoặc Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu các đơn vị báo cáo báo cáo theo các mẫu biểu báo cáo không được quy định tại Thông tư này; Các đơn vị báo cáo có trách nhiệm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu báo cáo tại các mẫu biểu báo cáo này”.  Do đó, trong trường hợp cần thiết để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động các TCTD trên địa bàn, Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể yêu cầu các TCTD có trụ sở chính đóng trên địa bàn báo cáo.  Tuy nhiên, NHNN sẽ quán triệt đến các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố cần nghiên cứu, xem xét, cân nhắc tính cần thiết nhu cầu thông tin trước khi yêu cầu trụ sở chính các TCTD trên địa bàn báo cáo các mẫu biểu ngoài Thông tư 35, tránh tình trạng gây gánh nặng báo cáo cho các TCTD. |
| 55 | Vụ Dự báo, thống kê | *Nghiên cứu cơ chế chia sẻ thông tin báo cáo theo Thông tư 35 với các cơ quan quản lý Nhà nước.*  Ngân hàng Đầu tư nói riêng và các TCTD nói chung ngoài việc thực hiện yêu cầu báo cáo theo quy định tại chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư 31 còn phải thực hiện gửi các cơ quan khác như: Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam và Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia. Vì vậy, để bảo mật cũng như thống nhất nguồn thông tin, ngân hàng Đầu tư đề nghị NHNN có cơ chế chia sẻ thông tin báo cáo theo Thông tư 35 với các cơ quan quản lý để tiết kiệm nguồn lực cho các TCTD. | Ngân hàng Đầu tư | Hiện nay, NHNN đang hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định thực hiện việc cung cấp, chia sẻ thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, dự kiến ban hành trong năm 2016. Do đó, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam sẽ khai thác số liệu Thông tư 35 từ Kho dữ liệu chung của NHNN.  Theo nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia quy định tại Điều 2 Quyết định số 34/2008/QĐ-TTg ngày 03/3/2008 của Thủ tướng chính phủ, Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia có quyền *“Được yêu cầu Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức hoạt động trọng lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm cung cấp định kỳ và đột xuất các thông tin liên quan về tài chính - ngân hàng; được trưng tập các cán bộ của các Bộ, ngành khi cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát được giao”*. Do đó, các TCTD cần nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin theo quy định của Ủy ban giám sát tài chính quốc gia. |
| 56 | Vụ Dự báo, thống kê | Đề nghị NHNN cho phép Ngân hàng Hợp tác xã được khai thác số liệu qua NHNN khi Ngân hàng Hợp tác xã có nhu cầu sử dụng số liệu nhằm giúp việc truyền file báo cáo không còn chồng chéo nữa. Các Quỹ TDND chỉ phải báo cáo về NHNN. | Quỹ TDND Quang Trung, Hà Nội | Khoản 2 Điều 1 Thông tư 09/2016/TT-NHNN ngày 17/6/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN của Thống đốc NHNN quy định về ngân hàng Hợp tác xã quy định quyền hạn của Ngân hàng hợp tác xã như sau:  “1. Được tiếp cận hệ thống thông tin của Ngân hàng Nhà nước để thu thập thông tin liên quan đến hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.  2. Yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân cung cấp báo cáo phục vụ cho mục đích điều hòa vốn và giám sát an toàn hệ thống.  3. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ khoản vay của các quỹ tín dụng nhân dân thành viên tại ngân hàng hợp tác xã”.  Do đó, trên cơ sở đề nghị của ngân hàng Hợp tác xã về nhu cầu khai thác thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ TDND tại Thông tư 35, NHNN sẽ căn cứ vào các quy định có liên quan, phạm vi nhu cầu khai thác dữ liệu để nghiên cứu, xem xét giải quyết.  Tuy nhiên, theo chức năng và nhiệm vụ được giao phục vụ mục tiêu kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ khoản vay của các Quỹ TDND thành viên tại ngân hàng Hợp tác xã, ngân hàng Hợp tác xã có quyền yêu cầu Quỹ TDND cung cấp báo cáo phục vụ cho mục đích điều hòa vốn và giám sát an toàn hệ thống. Vì vậy, đề nghị các Quỹ TDND nghiêm túc thực hiện các quy định tại Thông tư 13/2012/TT-NHNN và Thông tư 09/2016/TT-NHNN. |
| 57 | Vụ Dự báo, thống kê | *Thông báo thay thế các yêu cầu báo cáo trùng lắp sau khi Thông tư 35 có hiệu lực*  Hệ thống báo cáo theo quy định tại Thông tư 35 đã rất đầy đủ, chi tiết. Vì vậy, sau khi Thông tư 35 có hiệu lực, để tránh tình trạng báo cáo trùng lặp, đề nghị NHNN nghiên cứu loại bỏ các mẫu biểu báo cáo theo các quy định, công văn khác như: công văn 7671/NHNN-TTGSNH ngày 20/11/2012 quy định chế độ báo cáo đối với các TCTD có chi nhánh, công ty con ở nước ngoài, công văn 7688/NHNN-TTGSNH ngày 20/10/2014 v/v báo cáo chỉ tiêu, quan hệ tài chính giữa TCTD và chi nhánh, công ty con, công ty liên kết… (các mẫu biểu quy định tại văn bản 7671 và 7688 đã bao gồm trong Thông tư 35). | Ngân hàng Đầu tư, BIDV; Quỹ TDND Quang Trung, Hà Nội | Hiện nay, NHNN đang phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp danh sách các văn bản đã ban hành trước đây có yêu cầu báo cáo đã được quy định tại Thông tư 35. Ngay sau khi hoàn thành việc tổng hợp, NHNN sẽ có văn bản thông báo tạm dừng báo cáo tại các văn bản đã ban hành trước đây nếu yêu cầu báo cáo đó đã được quy định tại Thông tư 35. |
| 58 | Vụ Dự báo, thống kê | Đề nghị NHNN quy định cụ thể các tiêu chí xác định vi phạm báo cáo thống kê của TCTD (trụ sở chính, chi nhánh TCTD), hướng dẫn xử lý vi phạm báo cáo thống kê theo từng mức độ, tính chất của vi phạm trong toàn hệ thống NHNN. Từ đó, việc xử lý vi phạm trong báo cáo thống kê sẽ công khai, minh bạch và hợp lý hơn. | NHNN Hồ Chí Minh | Điều 23 Thông tư 35 quy định “Tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành”. Do đó, đối với các đơn vị vi phạm quy định chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư 35, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo các quy định hiện hành như: Nghị định 95/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 79/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, Nghị định 96/2014/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.  Do đó, NHNN không quy định cụ thể các tiêu chí xác định vi phạm báo cáo thống kê của TCTD, hướng dẫn xử lý vi phạm báo cáo thống kê theo từng mức độ, tính chất của vi phạm của TCTD tại Thông tư 35. |
| 59 | Vụ Dự báo, thống kê | Việc đẩy dữ liệu từ hệ thống do một số nguyên nhân khách quan nên có những ngày dữ liệu bị muộn là khó tránh khỏi.  Đề nghị NHNN xem xét nới lỏng cách tính lỗi vi phạm đối với định kỳ ngày như sau: Vi phạm từ 5 ngày trở lên sẽ tính là một lần vi phạm (hiện nay vi phạm từ 1 lần trở lên đã tính là 1 lần vi phạm). | Ngân hàng Đầu tư | NHNN đề nghị các TCTD gửi báo cáo theo thời hạn quy định tại Điều 11 Thông tư 35. Theo đó, NHNN quy định chung cho các định kỳ báo cáo là “… các đơn vị gửi báo cáo **chậm nhất vào** …”. Vì vậy, NHNN khuyến khích các TCTD gửi báo cáo sớm trước thời hạn cho NHNN để giảm thiểu tình trạng gửi muộn báo cáo. Trong trường hợp TCTD gửi báo cáo muộn do nguyên nhân khách quan như sự cố đường truyền báo cáo,… đề nghị đơn vị kịp thời có văn bản báo cáo NHNN, làm căn cứ xem xét trong quá trình nhận xét tình hình chấp hành quy định báo cáo thống kê theo Thông tư 35. |
| 60 | Vụ Dự báo, thống kê | Đề nghị NHNN phối hợp giúp các Quỹ TDND đôn đốc các Công ty phần mềm kế toán trong việc chỉnh sửa phần mềm kế toán sao cho phù hợp với các văn bản mới. | Quỹ TDND Quang Trung, Hà Nội | NHNN hỗ trợ các TCTD dưới hình thức giải đáp vướng mắc về nghiệp vụ thống kê và công nghệ tin học của đơn vị trong quá trình xây dựng chương trình. Việc đề nghị đôn đốc các Công ty phần mềm kế toán thuộc phạm vi hợp đồng ký kết giữa Quỹ TDND và các Công ty phần mềm. Do đó, các Quỹ TDND cần nghiên cứu kỹ các nội dung báo cáo quy định tại Thông tư 35 để đặt ra yêu cầu đối với các Công ty phần mềm. Đồng thời, giám sát chặt chẽ Công ty phần mềm trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và bàn giao Chương trình phần mềm, đảm bảo các Quỹ TDND gửi báo cáo cho NHNN theo quy định tại Thông tư 35 từ ngày 01/01/2017. |
| 61 | Cơ quan TTGSNH | Đề nghị NHNN bổ sung thêm yếu tố khai báo thẻ căn cước vào các biểu báo cáo khai báo CMND, hộ chiếu. | Quỹ TDND Quang Trung, Hà Nội | Hiện nay, NHNN chưa thể chỉnh sửa yêu cầu báo cáo theo đề xuất của đơn vị. Tuy nhiên, NHNN sẽ tiếp thu ý kiến đề xuất để nghiên cứu, bổ sung trong thời gian tới cho phù hợp. |
| 62 | Vụ Dự báo, thống kê | 1. Đề nghị NHNN làm rõ các khái niệm "Dư nợ cho vay", "Dư nợ tín dụng" và "dư nợ cấp tín dụng" trên tất cả các tiêu đề báo cáo, mẫu biểu và hướng dẫn báo cáo có quy định trên Thông 35 để công ty chiết xuất dữ liệu cho chính xác.  2. Trường hợp công ty chúng tôi là công ty cho thuê tài chính thì “Dư nợ tín dụng” có bao gồm giá trị của những dự án đang trong quá trình giải ngân không? | Công ty cho thuê TC Kexim | 1. Khoản 5 Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35 quy định “Dư nợ tín dụng là toàn bộ số dư tại một thời điểm cụ thể của các khoản cấp tín dụng của TCTD cho cá nhân, tổ chức dưới hình thức sau đây: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; Cho thuê tài chính; Bao thanh toán; Các khoản trả thay cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức được bảo lãnh không thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn thanh toán; Các nghiệp vụ cấp tín dụng khác được NHNN chấp thuận”. Do đó:  - Cho vay là một nghiệp vụ thuộc hoạt động tín dụng. Vì vậy, dư nợ cho vay là một cấu phần của dư nợ tín dụng.  - Dư nợ cấp tín dụng: Trừ trường hợp hướng dẫn cụ thể tại mẫu biểu báo cáo hoặc có hướng dẫn khác, dư nợ cấp tín dụng được hiểu giống như khái niệm dư nợ tín dụng được quy định tại khoản 5 Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35.  2. Nếu công ty cho thuê tài chính Kexim cho khách hàng vay đối với dự án thì dư nợ tín dụng có bao gồm giá trị của những dự án đang trong quá trình giải ngân. |